

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2020/HSST
Ngày 18 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên
tòa:* **Ông Phạm Minh Triều**
Ông Lê Hữu Luân
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Bùi Thị Cẩm Vân**

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Lê Huy Khang** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Xuân Hiến** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 92/2020/HSST, ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Lê Hoàng P**; Sinh năm: 1992 tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 58/99 P, Phường X, quận B, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Hùng B và bà Đỗ Thị V; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 27/8/2012 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 02 năm 05 tháng. Đã chấp hành xong hình phạt tù và đóng án phí.

Tạm giam ngày 31/3/2020 (có mặt).

2. **Nguyễn Ngọc T**; Sinh năm: 2000 tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 58/139 P, Phường X, quận B, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Văn H và bà Đặng Thị A; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con ; Tiền án, tiền sự: không.

Tạm giam ngày 01/4/2020 (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng:

Người bị hại: Bà Đào Thị Kim Y

Địa chỉ: 125/77/22 B, Phường X, quận B, Thành phố H (Vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị Thanh V

Địa chỉ: 158/99 P, Phường X, quận B, Thành phố H (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 31/3/2020, Lê Hoàng P rủ và hẹn Nguyễn Ngọc T 19 giờ cùng ngày đi cướp giật tài sản, T đồng ý. Khoảng 21 giờ 47 phút cùng ngày, P điều khiển xe moto Yamaha Sirius màu xanh, biển số: 51S1-6201 chở T đi đến trước số 167/5 B, Phường X, quận B thì T thấy chị Đào Thị Kim Y đang đi bộ và sử dụng điện thoại hiệu Xiaomi Redmi Note 7 màu đen, T nói cho Phúc biết. P điều khiển xe chạy đến từ sau và áp sát vào bên trái chị Y để T dùng tay phải giật điện thoại, chị Y giằng giữ lại và truy hô nên T không giật được. Lúc này, 02 anh Nguyễn Hoàng Khôi N và Lê Duy T đang đứng gần đó phát hiện chạy ra chặn bắt giữ được P, còn T chạy bộ trốn thoát. Khoảng 02 giờ ngày 01/4/2020, T đến Công an phường X, quận B đầu thú.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Lê Hoàng P và Nguyễn Ngọc T đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 174/KLĐGTS-TCKH ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bình Thạnh, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 7 màu đen có giá trị là 1.700.000 đồng.

Người bị hại là bà Đào Thị Kim Y không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo Lê Hoàng P và Nguyễn Ngọc T

Vật chứng :

- 01 áo sơ mi màu trắng chấm xanh tay dài đã cũ.
- 01 xe moto Yamaha Sirius màu xanh, biển số: 51S1-6201, số khung: 5HU-011177, số máy: 5HU-011177. Qua xác minh được biết xe này do bà Đỗ Thị Thanh V (là mẹ ruột của bị cáo P) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 31/3/2020, bà V cho P mượn xe để sử dụng, việc P sử dụng xe trên đi cướp giật bà V không biết.

Tại bản cáo trạng số 88/CT-VKSBTh ngày 14/7/2020, Viện Kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Hoàng P và Nguyễn Ngọc T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của Viện Kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo Lê Hoàng P từ 03(ba) năm đến

03(ba) năm 06(sáu) tháng tù; bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 02(hai) năm 06(sáu) tháng đến 03(ba) năm tù; Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi cướp giật tài sản như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản ghi lời khai của bị cáo, bản tự khai, lời khai của người bị hại, biên bản thu giữ tài sản, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 21 giờ 47 ngày 31/3/2020, Phúc điều khiển xe chở Thắng ngồi phía sau, khi xe chạy đến trước số 167/5 Bùi Đình Túy, Phường 24, quận Bình Thạnh thì Thắng thấy chị Đào Thị Kim Y đang đi bộ và sử dụng điện thoại (hiệu Xiaomi Redmi Note 7 màu đen) nên T nói cho P biết. P điều khiển xe chạy đến từ sau và áp sát vào bên trái chị Yên để Thắng ngồi phía sau dùng tay phải giật điện thoại, chị Y liền giằng giữ lại và truy hô nên T không giật được. Lúc này, có 02 anh Nguyễn Hoàng Khôi Ng và Lê Duy T đang đứng gần đó phát hiện chạy ra chặn bắt giữ được P; còn T chạy bộ trốn thoát. Đến khoảng 02 giờ ngày 01/4/2020, Thắng đến Công an phường 24, quận B đầu thú.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 174 ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bình Thạnh, kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 7 màu đen có giá trị là 1.700.000 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 và sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, vì động cơ vụ lợi, các bị cáo dùng xe gắn máy áp sát người bị hại, nhanh chóng cướp giật tài sản rồi bỏ chạy. Hành vi của các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đe dọa đến tính mạng và sức khỏe của người bị hại; ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông.

Đây là vụ án có tính chất tổ chức giản đơn (đồng phạm). Bị cáo Phúc là người rủ rê, giúp sức và bị cáo Thắng là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã hoàn thành, hậu quả người bị hại chưa bị chiếm đoạt tài sản là ngoài ý muốn của các bị cáo.

Nhân thân của bị cáo Lê Hoàng P là xấu, sau khi chấp hành xong hình phạt theo bản án số 486/2012/HSPT ngày 27/8/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã không ăn năn, hối cải mà lại tiếp tục rủ rê bị cáo T thực hiện hành vi cướp giật tài sản, thể hiện bị cáo có thái độ bất chấp và rất xem thường pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy đối với các bị cáo cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc theo quy định pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải; tài sản chưa chiếm đoạt được; các bị cáo phạm tội trong trường hợp gây thiệt hại không lớn và bị cáo T đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với người bị hại, tòa án đã tổng đạt trực tiếp Quyết định xét xử cho người bị hại nhưng người bị hại vắng mặt. Việc vắng mặt của người bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị hại.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại và người bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

- *Về xử lý vật chứng:*

Chiếc xe moto Yamaha Sirius màu xanh, biển số: 51S1-6201, số khung: 5HU-011177, số máy: 5HU-011177. Qua xác minh được biết xe này do bà Đỗ Thị Thanh V (là mẹ ruột của bị cáo Phúc) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 31/3/2020, bà Vân cho bị cáo Phúc mượn xe để sử dụng, việc bị cáo P sử dụng xe đi cướp giật tài sản bà Vân không biết nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại xe cho bà V.

01 áo sơ mi màu trắng chấm xanh tay dài đã cũ là trang phục bị cáo Thắng mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, nay không còn giá trị sử dụng nên quyết định tịch thu và tiêu hủy.

- *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố các bị cáo: Lê Hoàng P và Nguyễn Ngọc T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 và sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng P 03 (ba) năm 06(sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 03 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bà Đỗ Thị Thanh V 01 chiếc xe moto Yamaha Sirius màu xanh, biển số: 51S1-6201, số khung: 5HU-011177, số máy: 5HU-011177

Tịch thu và tiêu hủy 01 áo sơ mi màu trắng chấm xanh tay dài đã cũ.

Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 15/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố H.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. B;
- Công an Q. B;
- CC THA Dân sự Q. B;
- PV.06 Công an TP. HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)**

Phạm Minh Triều